

HOÀNG CHÍ BẢO. **Bảo đảm bình đẳng và tăng cường hợp tác giữa các dân tộc.** H.: Chính trị quốc gia, 2009, 399 tr., Vb 47052

Ngày nay, vấn đề phát triển dân tộc và các quan hệ dân tộc trong phát triển ở nước ta đang đặt ra với những yêu cầu mới, tính chất mới và đòi hỏi bức xúc phải có những giải pháp mới. Kinh tế thị trường dẫn tới sự phát triển năng động đời sống xã hội với tăng trưởng kinh tế nhưng đồng thời cũng dẫn tới phân hóa và phân tầng xã hội, biểu hiện trực tiếp ở phân hóa giàu – nghèo. Nghiên cứu các giải pháp bảo đảm bình đẳng và tăng cường hợp tác giữa các dân tộc trong phát triển kinh tế-xã hội tại các vùng đa dân tộc ở miền núi nước ta có quan hệ không chỉ với yêu cầu phát triển nhận thức lý luận khoa học về một lĩnh vực quan trọng của khoa học xã hội và nhân văn mà còn góp phần cung cấp luận cứ khoa học cho việc đề ra giải pháp và chính sách đối với vấn đề phức tạp và nhạy cảm này của đời sống xã hội, của chế độ chính trị và của cuộc đấu tranh ý thức hệ hiện nay. Nội dung cuốn sách là nhằm làm sáng tỏ vấn đề này. Sách gồm 3 phần.

Phần một: vấn đề dân tộc và chính sách dân tộc trong phát triển kinh tế – xã hội của quốc gia đa dân tộc

Phần hai: vấn đề dân tộc và quan hệ tộc người tại các vùng đa dân tộc ở miền núi nước ta trong thời kỳ đổi mới, từ năm 1986 đến nay.

Phần ba: quan điểm, phương hướng và giải pháp nhằm đảm bảo công bằng, bình đẳng và tăng cường hợp tác giữa các

dân tộc trong phát triển kinh tế – xã hội tại các vùng đa dân tộc ở miền núi nước ta hiện nay.

HÒA AN

NGUYỄN HÀ THANH (Tổng hợp). **Chấn hưng giáo dục.** H.: Lao động, 2008, 478tr., Vv 8942

Giáo dục và đào tạo là nhân tố quyết định để phát huy tiềm năng trí tuệ và năng lực sáng tạo của con người Việt Nam và cộng đồng dân tộc Việt Nam, là động lực quan trọng để đẩy mạnh sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, đưa nước ta tiến lên nhanh và bền vững, hội nhập quốc tế thắng lợi, sánh vai cùng các nước tiên tiến trên thế giới.

Song, nhiều năm qua vấn đề giáo dục của Việt Nam bị tụt hậu khá xa so với các nước trong khu vực và trên thế giới. Chưa bao giờ tình hình giáo dục trở nên bức xúc như hiện nay. Nhìn chung cả nước, hệ thống giáo dục chưa ra khỏi trạng thái lộn xộn, bất bình thường, hoạt động không theo qui luật khoa học, hiệu quả kém, chất lượng thấp, đang có nguy cơ thương mại hóa theo xu hướng ngược với lý tưởng công bằng và dân chủ của xã hội. Việc mở rộng qui mô của giáo dục cũng như tính chất chuyên nghiệp hóa của hoạt động giáo dục đã dần dần làm thay thế khái niệm “người thầy” bằng khái niệm “giáo viên”, biến giáo viên thành người hành nghề dạy học nhiều hơn là người làm thầy với thiên chức nhà sư phạm, nhà giáo dục, người cha tinh thần của trẻ.

Trước thực trạng của vấn đề giáo dục nước nhà như vậy, đã có rất nhiều những

“đại thụ” tâm huyết với nghề, trọn đời cống hiến cho sự nghiệp giáo dục, luôn hướng về giáo dục đã không ngừng “lên tiếng” cảnh báo những nguy cơ suy thoái, cũng như kiến nghị những giải pháp để chấn hưng và cải cách giáo dục.

Cuốn sách tập hợp những bài viết, những “tiếng nói” đầy tâm huyết về một nền giáo dục, đồng thời cũng là những thông tin gợi mở cho một nền giáo dục tương lai của Việt Nam. Sách gồm 3 phần:

Phần 1: Những nghiên cứu, đánh giá về thực trạng nền giáo dục nước nhà;

Phần 2: Những đề xuất, kiến nghị cải cách, chấn hưng giáo dục;

Phần 3: Những văn bản pháp luật mới nhất về giáo dục và đào tạo.

HẠ VẤN

NGUYỄN THỊ THU HÀ. **Nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh trong nền kinh tế thị trường định hướng XHCN ở Việt Nam hiện nay.** H.: Thông tấn, 2009, 203 tr., Vb 47050

Trong công cuộc công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước với xu hướng hội nhập khu vực và quốc tế hiện nay, vai trò của chính quyền cấp tỉnh ngày càng có điều kiện và cơ hội để khẳng định và phát huy. Nền kinh tế thị trường định hướng XHCN đã mang đến những thuận lợi và thách thức mới, nó đòi hỏi các chủ thể khi tham gia vào nền kinh tế đó phải luôn linh hoạt, nhạy bén, sáng tạo và chủ động. Đây cũng là đòi hỏi đối với chính quyền cấp tỉnh – cấp đứng đầu trong hệ thống chính quyền địa phương.

Ba phần của cuốn sách tập trung vào một số điểm cơ bản: trình bày một số vấn đề lý luận và thực tiễn của chính quyền cấp tỉnh gắn với kinh tế thị trường định hướng XHCN, trong đó chỉ rõ những

chuyển biến căn bản trong vai trò của chính quyền cấp tỉnh khi đất nước chuyển từ nền kinh tế kế hoạch hóa tập trung, bao cấp sang nền kinh tế thị trường định hướng XHCN (phần một và phần hai); từ những đánh giá về các kết quả đạt được và chưa đạt được trong quá trình hiện thực hóa vai trò của chính quyền cấp tỉnh trước các yêu cầu của nền kinh tế thị trường định hướng XHCN, tác giả đưa ra một số giải pháp nhằm khắc phục tồn tại và nâng cao năng lực cạnh tranh của chính quyền cấp tỉnh trong thời kỳ đổi mới (phần ba).

HÀ CHI

THOMAS KUHN. **Cấu trúc các cuộc cách mạng khoa học** (Chu Lan Đình dịch). H.: Tri thức, 2008, 422tr., Vb 47104

Trong gần hai thế kỷ lại đây, khi khoa học phát triển mạnh mẽ và chiếm một vị trí trung tâm trong nền văn hoá nhân loại, đồng thời với sự xuất hiện ngày càng nhiều những sai lệch trong cách quan niệm của mọi người về khoa học, thì một bộ môn mới của triết học lại ra đời và lớn mạnh, đó là *triết học về Khoa học* (hoặc còn gọi là *khoa học học* hay *khoa học luận*), nhằm trả lời những câu hỏi như: Khoa học tiến bộ như thế nào? Khoa học có tính thống nhất không hay không thể có một khoa học thống nhất? Phải chăng chúng ta đang sống trong thời đại phát triển rực rỡ của khoa học? Khoa học rồi có cáo chung không? Các khoa học xã hội và nhân văn có phải là khoa học? Khoa học độc lập với những thiên kiến của con người hay luôn bị trói buộc bởi hệ tư tưởng? v.v...

Nhiều tác phẩm lớn về triết học khoa học được ra đời trong suốt thế kỷ XX nhằm tìm kiếm lời giải đáp cho những câu hỏi trên, trong đó có cuốn sách nổi

tiếng của Thomas Kuhn được đánh giá là sự mở màn của một tư tưởng triết học mới, ít thiên về phân tích logic và phân tích khái niệm, mà chú trọng thích đáng hơn đến lịch sử và xã hội học khoa học.

Ngoài *Lời giới thiệu*, *Lời nói đầu*, *Phụ chú về tên riêng* và *Lời bạt* năm 1969, nội dung cuốn sách được kết cấu thành 13 chương, lý giải và làm rõ một số vấn đề cụ thể như con đường dẫn đến khoa học chuẩn định; Bản chất của khoa học chuẩn định; Vị thế ưu tiên của các mẫu hình; Hiện tượng dị thường và sự xuất hiện của các phát kiến khoa học; Khủng hoảng và sự xuất hiện của các lý thuyết khoa học...; Bản chất và tính tất yếu của cách mạng khoa học; Các cuộc cách mạng đối với thế giới quan; Sự ẩn mình của các cuộc cách mạng; Tính quyết liệt của các cuộc cách mạng; Tiến bộ thông qua cách mạng.

THIỆN KHANG

NGUYỄN MINH ĐOAN. **Vai trò của pháp luật trong đời sống xã hội.** H.: Chính trị quốc gia, 2008, 295tr., Vb 46451

Đời sống cộng đồng đòi hỏi phải phối hợp, quy tụ hoạt động của những cá nhân riêng rẽ trong xã hội theo những hướng nhất định. Để đạt được mục đích đó, loài người đã sử dụng rất nhiều các công cụ điều chỉnh khác nhau, trong đó có pháp luật. Việc nghiên cứu pháp luật trong đời sống xã hội, làm rõ mối liên hệ biện chứng giữa pháp luật với các hiện tượng, các công cụ quản lý khác trong xã hội để sử dụng chúng sao cho có hiệu quả là rất cần thiết, nhất là trong quá trình đổi mới, hội nhập hiện nay của đất nước.

Nội dung cuốn sách được trình bày trong 13 chương.

Chương 1 và 2 nêu bật vai trò của pháp luật và phân tích pháp luật Việt

Nam trong bối cảnh đổi mới và hội nhập kinh tế quốc tế.

Ở các chương từ 3 đến 13, tác giả phân tích mối quan hệ giữa pháp luật với các lĩnh vực cụ thể, gồm: nhà nước; kinh tế; chính trị; đường lối, chính sách của Đảng; dân chủ; đạo đức; tập tục; điều lệ, văn kiện của các tổ chức xã hội; tôn giáo; hương ước; và, dư luận xã hội.

HOÀI PHÚC

NGUYỄN HỒNG THAO (chủ biên). **Công ước biển 1982 và chiến lược biển của Việt Nam.** H.: Chính trị quốc gia, 2008, 435tr., Vb 46896

Kể từ khi gia nhập Công ước biển 1982 đến nay, Việt Nam đã có những bước đi cụ thể nhằm thực hiện các điều khoản của Công ước. Những nỗ lực của Việt Nam được thể hiện rõ nét trên các lĩnh vực có liên quan đến Công ước như: an ninh-quốc phòng, đối ngoại, giao thông vận tải biển, thủy sản, dầu khí, bảo vệ và gìn giữ môi trường biển, nghiên cứu khoa học biển, bưu chính viễn thông, xây dựng bản đồ biển và giải quyết các tranh chấp chủ quyền biển. Cuốn sách gồm 3 phần.

Phần thứ nhất giới thiệu về Biển Đông và vị thế của Việt Nam trên biển, chính sách và luật biển của Việt Nam qua các thời kỳ.

Phần thứ hai tóm lược quá trình xây dựng và phát triển pháp luật quốc tế về biển với dấu mốc quan trọng là Công ước biển 1982 và việc Việt Nam gia nhập Công ước này.

Phần thứ ba cung cấp thông tin chi tiết về quá trình Việt Nam thực hiện Công ước biển 1982 trên những lĩnh vực cụ thể.

HOÀI PHÚC